

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 4 - 2020

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phần

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Hòa

Ông Phan Hải Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐST ngày 23 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: Xóm V, xã K, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: , xã T, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Đề nghị vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Đình N, sinh năm 1983; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Xã V, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú làm việc tại: Ấp Rập Xê Út. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958 (Mẹ anh N). Địa chỉ: Xóm L, xã K, huyện N Đàn, tỉnh Nghệ An. Đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 16/12/2019, các lời khai Chị Trần Thị H trình bày: Chị H và Anh Trần Đình N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký

ngày 21/6/2004 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn hai người sống chung với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện khó khăn nên vợ chồng thường xuyên sống xa nhau và quan điểm sống không hòa hợp. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, đến tháng 5/2018 anh N tiếp tục xuất cảnh đi Ả Rập Xê Út lao động, còn chị vào Miền N làm ăn và hai người cắt đứt mọi liên lạc, không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay xác định, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H yêu cầu ly hôn Anh Trần Đình N để giải phóng cho chị.

- Về con chung: Chị H và Anh Trần Đình N có hai con chung Trần Bảo Ng sinh ngày 23/11/2005 và cháu Trần Thị Bảo Hsinh ngày 10/10/2008. Hiện cháu Ngọc đang do Bà Nguyễn Thị T (Mẹ anh N và là bà nội cháu) quản lý, chăm sóc từ tháng 11 năm 2017 đến nay, còn cháu Huyền đang do chị H nuôi dưỡng. Nay ly hôn vì anh N đang ở nước ngoài nên chị H xin được nuôi cả hai con và chưa yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung vợ chồng: Không có, nên yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía Anh Trần Đình N: Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu Anh Trần Đình N có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xử...cho anh N thông qua Bà Nguyễn Thị T là mẹ của anh N, nhưng hiện tại Anh Trần Đình N vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Bà Nguyễn Thị T trình bày: Bà Tài xác định; anh N đã biết việc chị H xin ly hôn, nhưng anh N không cung cấp địa chỉ ở nước ngoài cũng không có ý kiến gì. Vợ chồng anh N, chị H có hai con chung là cháu Trần Bảo Ng sinh ngày 23/11/2005 và cháu Trần Thị Bảo Hsinh ngày 10/10/2008. Từ khi anh N đi nước ngoài, bà Tài là người quản lý, chăm sóc cháu Ngọc đến nay, bà Tài không yêu cầu vợ chồng phải thanh toán các khoản chi phí, mà yêu cầu giao cháu Ngọc cho anh N nuôi dưỡng và bà Tài cam kết tiếp tục quản lý, chăm sóc cháu Ngọc chu đáo vì cháu ở với bà từ năm 2017 đến nay đang ổn định nơi học tập.

Cháu Trần Bảo Ng trình bày: Cháu là con của bố N, mẹ H từ khi bố đi nước ngoài, mẹ và em vào Miền N cháu ở với bà nội, nay bố mẹ ly hôn nhau nguyện vọng của cháu tiếp tục được ở với bà để ổn định học tập.

Cháu Trần Thị Bảo Htrình bày: Cháu là con của bố N, mẹ H từ khi bố đi nước ngoài, cháu ở với mẹ, nay bố mẹ ly hôn nhau nguyện vọng của cháu tiếp tục được ở với mẹ để ổn định học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, việc thu thập chứng cứ Tòa án thực hiện đúng quy định. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, theo Bà Nguyễn Thị T mẹ của anh N thì, Anh Trần Đình N hiện đang lao động tại Ả Rập Xê Út, mặc dù không có nơi cư trú cụ thể, nhưng anh N thường điện về cho bà Tài và con, nên anh N đã cũng biết được việc chị H yêu cầu ly hôn anh N và không có ý kiến gì. Việc anh N vắng mặt được xác định cố tình giấu địa chỉ, không khai báo do đó đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định và cho họ ly hôn nhau, giao các con chưa thành niên cho chị H nuôi dưỡng, vì hiện anh N đang ở nước ngoài và chưa có ý kiến gì; tài sản chung chưa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Đình N hiện đang ở nước ngoài, trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, theo Bà Nguyễn Thị T mẹ của anh N xác định thì: Anh Trần Đình N hiện đang lao động tại Ả rập Xê Út, mặc dù không biết nơi cư trú cụ thể, nhưng anh N thường liên lạc với bà Tài nên anh N đã biết được việc chị H xin ly hôn anh và cũng không có ý kiến gì. Do đó, việc Anh Trần Đình N vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ; từ chối khai báo theo quy định tại Công văn số 253/TATC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt N ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Đối với Chị Trần Thị H và Bà Nguyễn Thị T đã có trình bày quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án, nhưng do điều kiện, nên bà Tài, chị H đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành giải quyết và xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa Chị Trần Thị H vắng mặt, nhưng vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện, yêu cầu ly hôn Anh Trần Đình N và yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung chưa thành niên. Xét thấy, Chị Trần Thị H và Anh Trần Đình N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định. Sau khi kết

hôn hai người sống chung với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện khó khăn nên vợ chồng thường xuyên sống xa nhau và quan điểm sống không hòa hợp. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, đến tháng 5/2018 anh N tiếp tục xuất cảnh đi Ả Rập Xê Út lao động, còn chị vào Miền N làm ăn và hai người cắt đứt mọi liên lạc, không quan tâm gì đến nhau kể cả vật chất lẫn tinh thần. Nay Chị Trần Thị H xác định, tình cảm vợ chồng không còn; mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho họ ly hôn để giải phóng cho chị H.

Về con chung: Chị Trần Thị H và Anh Trần Đình N có hai con chung là Trần Bảo Ng sinh ngày 23/11/2005 và cháu Trần Thị Bảo Hsinh ngày 10/10/2008. Hiện cháu Ngọc đang do Bà Nguyễn Thị T (Mẹ anh N và là bà nội cháu) quản lý, chăm sóc từ tháng 11 năm 2017 đến nay, còn cháu Huyền đang do chị H nuôi dưỡng. Mặc dù bà Tài yêu cầu được nuôi cháu Ngọc, tuy nhiên theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, việc nuôi con chung chưa thành niên là quyền cũng là nghĩa vụ của vợ chồng sau khi ly hôn. Anh N đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung và hiện anh N cũng chưa có ý kiến gì, do đó cần giao cả hai cháu cho chị H nuôi dưỡng. Còn việc bà Tài và cháu Ngọc có nguyện vọng để cháu ở với bà Tài (Bà nội), thì chị H và bà Tài có thể thỏa thuận với nhau để đảm bảo ổn định về mọi mặt cho cháu, đặc biệt về mặt tâm lý của trẻ.

Về cấp dưỡng: Hiện chị H chưa yêu cầu và anh N cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Tài sản chung và nợ chung: Hiện tại Chị Trần Thị H chưa yêu cầu giải quyết và Anh Trần Đình N cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

Về việc quản lý, chăm sóc con chung: Bà Nguyễn Thị T là người trực tiếp quản lý, chăm sóc cháu Trần Bảo Ng trong thời gian từ tháng 11/2017 khi anh N đi nước ngoài đến nay. Tuy nhiên bà Tài không yêu cầu vợ chồng anh N, chị H phải thanh toán các khoản chi phí chăm sóc cháu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 207; Khoản 1, 3 Điều 228; Khoản 1, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 53, 56, Điều 81, 82, 83 của Luật

Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Trần Thị H và Anh Trần Đình N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao hai con chung Trần Bảo Ng sinh ngày 23/11/2005 và cháu Trần Thị Bảo Hsinh ngày 10/10/2008 cho Chị Trần Thị H nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị H chưa yêu cầu và Anh Trần Đình N chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa xem xét. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003206 ngày 11/02/2020 (Ông Bùi Thanh Lâm nộp thay).

5. Về quyền kháng cáo:

5.1. Chị Trần Thị H và Bà Nguyễn Thị T vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được tổng đạt hợp lệ bản sao bản án sơ thẩm.

5.3. Anh Trần Đình N đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được hoặc được niêm yết bản sao bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C, h. Yên Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Phần